

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018

## NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Sông Đà 6

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6 được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ, ngày 17/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2018; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 6.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Đại hội đồng cổ đông quyết nghị thông qua các nội dung sau đây:**

**I. Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2017 và các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017:**

**1. Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2017 (như tài liệu trình Đại hội).**

**2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017:**

- Tổng giá trị SXKD: 1.131,007/1.256,000 tỷ đồng, đạt 90 % KH;

Trong đó:

+ Giá trị xây lắp: 881,842/1.042,000 tỷ đồng, đạt 85% KH;

+ Giá trị SX công nghiệp: 90,442/90,000 tỷ đồng, đạt 100% KH;

+ Giá trị phục vụ xây lắp: 90,709/124,000 tỷ đồng, đạt 73% KH;

+ Giá trị kinh doanh khác: 68,011 tỷ đồng

- Doanh thu: 959,333/1.044,500 tỷ đồng, đạt 92 % KH;

- Các khoản nộp Nhà nước: 54,407/80,170 tỷ đồng, đạt 67,8% kế hoạch;

- Lợi nhuận trước thuế: 40,037/60,800 tỷ đồng, đạt 65,8% kế hoạch;

- Lợi nhuận sau thuế: 31,500/48,610 tỷ đồng đạt 64,8% kế hoạch;

- Tỷ suất lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 4,17%/ 5,8% đạt 71,9% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 9,06%/ 14,0% đạt 64,7% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,5%/ 9,6% đạt 78,1% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 2,13%/ 3,0% đạt 71% kế hoạch;



- Vốn Chủ sở hữu: 485,883/504,108 tỷ đồng đạt 96,38% kế hoạch;
- Tổng tài sản: 1.475,050/1.612,230 tỷ đồng đạt 91,5% kế hoạch;
- Vốn điều lệ: 347,716/347,716 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch;
- Tỷ lệ cổ tức: 8%/10%, đạt 80% kế hoạch;
- Giá trị đầu tư: 1,961/46,240 tỷ đồng đạt 4,2% kế hoạch;
- Tiền lương bình quân: 9,827/10,0043 triệu đồng/người/tháng đạt 98,2% kế hoạch;

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.370                 | 0,02  |

**II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2017:**

| TT | Chỉ tiêu                               | Phân phối lợi nhuận | Đơn vị |
|----|--|---------------------|--------|
| 1  | Tổng lợi nhuận trước thuế              | 40.037.348.503      | đồng   |
| 2  | Lợi nhuận không phải tính thuế TNDN    | 859.090.200         | đồng   |
| 3  | Lợi nhuận tính thuế TNDN               | 39.178.258.303      | đồng   |
| 4  | Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)       | 8.536.807.071       | đồng   |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (4=1-3)             | 31.500.541.432      | đồng   |
| 6  | Lợi nhuận chia cổ tức công bố          | 27.817.288.800      | đồng   |
| -  | Vốn điều lệ chia cổ tức                | 347.716.110.000     | đồng   |
| -  | Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt        | 8                   | %      |
| 7  | Trích lập các quỹ doanh nghiệp (7=5-6) | 3.683.252.632       | đồng   |
| a  | Quỹ đầu tư phát triển (=7x40%)         | 1.473.301.053       | đồng   |
| b  | Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (=7x60%) | 2.209.951.579       | đồng   |

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.370                 | 0,02  |

### **III. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018:**

#### **1. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:**

##### **1.1. Tập trung hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2018.**

- Phát huy mọi nguồn lực hiện có, tổ chức sản xuất khoa học, quyết liệt trong quản lý và điều hành đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng các công trình đã thỏa thuận với Chủ đầu tư dự án và Tổng thầu xây dựng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và xe, máy, thiết bị.

- Tập trung, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật với Chủ đầu tư đẩy mạnh công tác thu vốn, thu hồi công nợ trên các công trình đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD và phát triển. Giải quyết triệt để các vướng mắc, hoàn thành công tác quyết toán các công trình thủy điện Đồng Nai 5, Lai Châu, Huội Quảng, Xekaman1, San Xay, Sông Lô 2, Nậm Ban 1, Sử Pán 1, Đồng Văn, Sông Mã 3 ...

**1.2. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện ở trong nước, các dự án xây dựng dân dụng, giao thông và đường sắt đô thị; ưu tiên các dự án lớn ở trong nước, thị trường xây dựng tại Lào đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2018, chuẩn bị công việc cho năm 2019 và các năm tiếp theo.**

**1.3. Thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để tạo tính chủ động cho các Chi nhánh, các Ban điều hành dự án hoạt động SXKD đạt hiệu quả. Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành năm 2018 và giao khoán cho từng đơn vị thực hiện; nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ Công ty đến các Chi nhánh và ban điều hành dự án; thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thực hành tiết kiệm nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá trong hoạt động đấu thầu.**

**1.4. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp:**

- Thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, nâng cao tỷ trọng sản lượng trong lĩnh vực xây dựng dân dụng - công nghiệp và giao thông đô thị. Đồng thời cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc phù hợp với cơ chế thị trường đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện đầu tư từ 1 (một) đến 2 (hai) dự án thủy điện vừa và nhỏ ở trong nước để tạo thêm nguồn công việc làm, ổn định nguồn tài chính, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đầu tư hợp lý từng bước nâng cao năng lực thiết bị thi công của Công ty.

- Tập trung cho lĩnh vực đầu tư, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào xuất kinh doanh; nâng cấp, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm kế toán, quản lý dự án, quản lý kinh tế, quản lý nhân sự, giám sát và điều hành công trường bằng hệ thống camera quan sát, từng bước nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến. Chú trọng đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, giải pháp công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.



- Tiếp tục thực hiện thoái các khoản vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác theo kế hoạch. Hoàn thiện, đồng bộ các quy trình quản trị doanh nghiệp theo Điều lệ mới của Công ty.

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp cán bộ, nhân viên khối gián tiếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

1.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng bộ từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho yêu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển.

## 2. Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2018:

- Tổng giá trị SXKD: 1.047,000 tỷ đồng. Trong đó:
- + Giá trị xây lắp: 846,000 tỷ đồng,
- + Giá trị SX công nghiệp: 157,000 tỷ đồng,
- + Giá trị phục vụ xây lắp: 44,000 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.078,241 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 47,215 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 37,772 tỷ đồng
- Nộp nhà nước: 60,249 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận:
- + Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 4,4%
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 10,9%
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,7%
- Vốn điều lệ: 347,716 tỷ đồng
- Vốn Chủ sở hữu: 492,154 tỷ đồng
- Tổng tài sản: 1.476,525 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%
- Tiền lương bình quân: 10,036 triệu đồng/người/tháng.
- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: 62,500 tỷ đồng;
- Góp vốn đầu tư dự án thủy điện Sơn Lư và Tam Thanh tại huyện Quan Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giá trị góp vốn đầu tư năm 2018 để đầu tư dự án thủy điện Sơn Lư và Tam Thanh tại huyện Quan Sơn tỉnh Thanh Hóa và báo cáo các cổ đông tại cuộc họp gần nhất về nội dung được ủy quyền.

### Tỷ lệ biểu quyết:

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.370                 | 0,02  |



4

#### IV. Thông qua Điều lệ Công ty:

Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 6 (Điều lệ năm 2018) được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.

(có Điều lệ chi tiết kèm theo).

#### Tỷ lệ biểu quyết:

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

#### V. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Sông Đà 6 được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ; Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và Điều lệ Công ty năm 2018.

(có Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chi tiết kèm theo).

#### Tỷ lệ biểu quyết:

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

#### VI. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Chi nhánh tại Hà Nội: số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Đống Đa, Hà nội
- Điện thoại: (84.4)37.367.879 Fax: (84.4)37.367.869

Là đơn vị thực hiện kiểm soát giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.



**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

**VII. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm n Khoản 2, Điều 15, Điều lệ Công ty (mới):**

Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh nghiệp từ ba mươi lăm phần trăm trở lên (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất như sau:

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

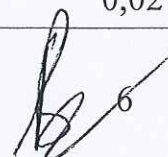
**VIII. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:**

Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông **Nguyễn Văn Tùng**.

Lý do: cá nhân có đơn xin từ nhiệm và được Tổng công ty Sông Đà chấp thuận tại Văn bản số 30/TCT-HĐQT, ngày 23/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP về việc công tác cán bộ của Công ty cổ phần Sông Đà 6.

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.370                 | 0,02  |



**IX. Bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021:**

Thông qua bầu cử bổ sung ông **Nguyễn Sinh Thảo** - năm sinh: 1980; nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế; chức vụ hiện tại: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần Sông Đà 6, Quyền Giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La kiêm Quyền Giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện Huội Quảng là thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021. Theo đề nghị của Tổng công ty Sông Đà tại Văn bản số 30/TCT-HĐQT, ngày 23/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP về việc công tác cán bộ của Công ty cổ phần Sông Đà 6.

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.552.764            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.770                 | 0,02  |

**X. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017; Dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:**

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo chi tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2017; kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2018 như sau:

**1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2017:**

| TT | Chức danh                  | Chi tiền lương, thù lao năm 2017 |                      |
|----|----------------------------|----------------------------------|----------------------|
|    |                            | Lương/tháng (đồng)               | Thù lao/tháng (đồng) |
| 1  | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 35.000.000                       |                      |
| 2  | Thành viên HĐQT            |                                  | 6.000.000            |
| 3  | Trưởng Ban KS chuyên trách | 20.000.000                       |                      |
| 4  | Thành viên Ban kiểm soát   |                                  | 4.000.000            |

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:



7

| TT | Chức danh                  | Dự toán tiền lương, thù lao năm 2018 |                      |
|----|----------------------------|--------------------------------------|----------------------|
|    |                            | Lương/tháng (đồng)                   | Thù lao/tháng (đồng) |
| 1  | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 45.000.000                           |                      |
| 2  | Thành viên HĐQT            |                                      | 7.000.000            |
| 3  | Trưởng Ban KS chuyên trách | 24.000.000                           |                      |
| 4  | Thành viên Ban kiểm soát   |                                      | 5.000.000            |

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty cổ phần Sông Đà 6 thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.503.332            | 99,78   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 55.202                | 0,22  |

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo bộ máy điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đạt hiệu quả. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBCK Nhà nước (B/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**ĐẶNG QUỐC BẢO**



Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6 được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ, ngày 17/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Sông Đà 6. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 6, diễn ra như sau:

**I. Thông tin chung:**

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 6.
- Địa chỉ trụ sở chính: Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4400135552.

**II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:**

- Thời gian: Từ 8 giờ 30 ngày 10 tháng 5 năm 2018.
- Địa điểm: Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

**III. Nội dung, chương trình họp đã được cổ đông biểu quyết thông qua:**

- Khai mạc Đại hội;
- Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đủ điều kiện tiến hành các nội dung tiếp theo;
- Cử Thư ký; bầu Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình, nội dung Đại hội; thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
- Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017; hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017; kế hoạch SXKD năm 2018;
- Trưởng ban Kiểm soát Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018;
- Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ Thông qua Điều lệ công ty;
- Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Phát biểu ý kiến của đại biểu khách mời;

 1

- Đại hội thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Ban kiểm phiếu thu phiếu, kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết;
- Thư ký báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- Cổ đông Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội;
- Bế mạc.

#### IV. Tóm tắt diễn biến cuộc họp:

1. Ông **Nguyễn Trọng Đạt**, thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do triệu tập Đại hội. Theo đó, việc Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 là phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 6. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và tham gia điều hành Đại hội gồm các Ông/ Bà có tên sau:

- Ông **Đặng Quốc Bảo** - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông **Đào Xuân Tuấn** - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- Ông **Bùi Đình Đông** - Thành viên HĐQT Công ty

2. Ông **Nguyễn Đình Tứ** - Trưởng Ban kiểm soát báo cáo kết quả Đại hội đủ điều kiện tiến hành các nội dung tiếp theo như sau:

a) Vốn điều lệ của Công ty đến 31/12/2017 là: 347.716.110.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng Việt Nam).

Vốn điều lệ Công ty được chia thành 34.771.611 (Ba mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm mười một) cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng VND/cổ phần.

Cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn Nhà nước do Tổng Công ty Sông Đà làm đại diện, sở hữu: 226.015.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 65,0%;
- Vốn của các cổ đông khác sở hữu: 121.700.710.000 đồng, chiếm tỷ lệ 35,0%.

Tổng số cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông dự Đại hội (24/4/2018): là 2.230 cổ đông, sở hữu 34.771.611 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, tương đương với 347.716.110.000 đồng vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại hội đến thời điểm 8 giờ 30 phút, thứ Năm, ngày 10/5/2018 là: 134 cổ đông, sở hữu 25.167.692 cổ phần phổ thông, bằng 72,38% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

b) Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2014; khoản 1, Điều 29, Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 6 thì ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đủ điều kiện để tiến hành họp.

3. Ông **Đặng Quốc Bảo** - Đại diện Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội; giới thiệu bầu Ban Kiểm phiếu gồm các ông/bà có tên sau:

- Thư ký Đại hội:
- + Ông **Lộc Khánh Trung** - Trưởng phòng KTCL Công ty,



- + Bà **Lương Thị Kim Dung** - Nhân viên phòng Quản trị Rủi ro,
- Ban kiểm phiếu:
- + Bà **Cao Thị An** - TP Tổ chức Nhân sự Công ty: Trưởng ban,
- + Bà **Phạm Thị Thanh Tâm** - Phó Ban KSNB Công ty: Thành Viên.
- + Bà **Trần Thị Hoàng Anh** - Nhân viên phòng KTCL: Thành viên.
- + Ông **Quách Xuân Chương** - Nhân viên phòng TCKT: Thành viên.
- + Ông **Lê Kim Huy** - Nhân viên VP Đảng ủy - HĐQT: Thành viên.

Các cổ đông không có ý kiến khác về việc cử Thư ký và bầu Ban kiểm phiếu như đã được trình bày.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc cử Thư ký và bầu Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

**4. Ông Bùi Đình Đông** - Thành viên Hội đồng quản trị: báo cáo Cổ đông Chương trình, nội dung Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội.

Các cổ đông không có ý kiến khác về Chương trình, nội dung Đại hội; Quy chế làm việc của ĐHCĐ như đã được trình bày.

ĐHCĐ biểu quyết thông qua Quy chế làm việc; Chương trình, nội dung Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

**5. Ông Đặng Quốc Bảo** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đọc Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017; hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017; kế hoạch SXKD năm 2018.

**6. Ông Nguyễn Đình Tứ** - Trưởng Ban kiểm soát đọc Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

**7. Ông Đào Xuân Tuấn** -Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty đọc Tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ; Tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ Thông qua Điều lệ công ty; Tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**8. Đại hội thảo luận; tóm tắt các ý kiến phát biểu của cổ đông và giải trình của Chủ tọa:**

**Ông Lê Xuân Lập** – đại diện Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư MB, Quỹ Đầu tư Japan Asia MB Capital (sở hữu 1.482.700 cổ phần) hỏi:

- Thanh toán chậm cổ tức năm 2015 và năm 2016 đề nghị thanh toán cổ tức đúng thời hạn.

- Mức chi tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là không cao so với mặt bằng chung. Tuy nhiên, việc mức lương, thù lao năm 2018 tăng lên trong khi các chỉ tiêu kế hoạch SXKD không cao hơn các năm vừa qua vì vậy đề nghị xem xét mức chi tiền lương, thù lao cho phù hợp.



**Ông Đặng Quốc Bảo: Chủ tịch HĐQT Công ty trả lời:**

- Trong năm 2017 Công ty thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn: Sản lượng đã có hợp đồng đầu năm chỉ chiếm 50% kế hoạch sản lượng; các công trình giao thầu hầu hết đều đang ở trong giai đoạn quyết toán, còn tồn tại nhiều vướng mắc trong công tác kinh tế, vượt thẩm quyền giải quyết của Công ty (công nợ, dở dang lớn 865,501 tỷ đồng, chiếm 65% công nợ dở dang toàn Công ty); các công trình đấu thầu đơn giá rất cạnh tranh dẫn đến Công ty gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn phục vụ SXKD. Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực chỉ đạo điều hành nên kết quả SXKD cơ bản đạt được mục tiêu theo kế hoạch, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2017 và chuẩn bị cơ bản nguồn công việc cho kế hoạch SXKD năm 2018 (97,7% kế hoạch sản lượng năm 2018); đảm bảo nguồn vốn SXKD, không phát sinh nợ xấu với Ngân hàng; kết quả SXKD có lãi, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động (tiền lương, BHXH...) và Nhà nước... Đánh giá về năm 2018 công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ đã có những tín hiệu tích cực hơn khi Tổng công ty Sông Đà - CTCP đã và đang nỗ lực làm việc với các Chủ đầu tư để tháo gỡ các tồn tại vướng mắc tại các công trình giao thầu.

- Về chi trả cổ tức: Trước tiên đề nghị Quý cổ đông chia sẻ khó khăn về nguồn vốn với Công ty. Về thời hạn thanh toán cổ tức như sau:

+ 5% cổ tức còn lại năm 2015 và 5% cổ tức năm 2016 đã có nghị quyết của Hội đồng quản trị và đã chốt danh sách cổ đông để chi trả ngày 22/5/2018.

+ 7% cổ tức còn lại năm 2016, Hội đồng quản trị có nghị quyết giao Tổng giám đốc cân đối nguồn để chi trả vào cuối tháng 6/2018.

+ Cổ tức năm 2017 được ĐHCĐ năm 2018 thông qua sẽ được Công ty cân đối chi trả theo thời hạn quy định.

- Về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được xây dựng theo Thông tư 28 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vì Sông Đà 6 là doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối, sẽ được quyết toán theo quy định; đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua.

9. Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

10. Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết.

11. Đại hội nghỉ giải lao.

12. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

13. Thư ký báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội.

14. Cổ đông biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

15. Bế mạc Đại hội.



**V. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông:**

**1. Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2017, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| <b>Phương án biểu quyết</b> | <b>Số cổ phần biểu quyết</b> | <b>Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội</b> |
|-----------------------------|------------------------------|--|
| Đồng ý                      | 25.553.164                   | 99,98  |
| Không đồng ý                | 0                            | 0  |
| Không có ý kiến             | 5.370                        | 0,02   |

**2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2017:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| <b>Phương án biểu quyết</b> | <b>Số cổ phần biểu quyết</b> | <b>Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội</b> |
|-----------------------------|------------------------------|--|
| Đồng ý                      | 25.553.164                   | 99,98  |
| Không đồng ý                | 0                            | 0  |
| Không có ý kiến             | 5.370                        | 0,02   |

**3. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| <b>Phương án biểu quyết</b> | <b>Số cổ phần biểu quyết</b> | <b>Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội</b> |
|-----------------------------|------------------------------|--|
| Đồng ý                      | 25.553.164                   | 99,98  |
| Không đồng ý                | 0                            | 0  |
| Không có ý kiến             | 5.370                        | 0,02   |

 5

**4. Thông qua Điều lệ Công ty:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

**5. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

**6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:**

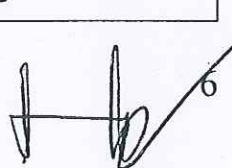
**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

**7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch theo điểm n, Khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

 6

**8. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.370                 | 0,02  |

**9. Thông qua bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.552.764            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.770                 | 0,02  |

**10. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017; Kế hoạch tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.503.332            | 99,78   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 55.202                | 0,22  |

**VI. Các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thông qua:**

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

**1. Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2017 và các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017:**

**1.1. Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2017.**



## 1.2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017:

- Tổng giá trị SXKD: 1.131,007/1.256,000 tỷ đồng, đạt 90 % KH;

Trong đó:

+ Giá trị xây lắp: 881,842/1.042,000 tỷ đồng, đạt 85% KH;

+ Giá trị SX công nghiệp: 90,442/90,000 tỷ đồng, đạt 100% KH;

+ Giá trị phục vụ xây lắp: 90,709/124,000 tỷ đồng, đạt 73% KH;

+ Giá trị kinh doanh khác: 68,011 tỷ đồng.

- Doanh thu: 959,333/1.044,500 tỷ đồng, đạt 92 % KH;

- Các khoản nộp Nhà nước: 54,407/80,170 tỷ đồng, đạt 67,8% kế hoạch;

- Lợi nhuận trước thuế: 40,037/60,800 tỷ đồng, đạt 65,8% kế hoạch;

- Lợi nhuận sau thuế: 31,500/48,610 tỷ đồng đạt 64,8% kế hoạch;

- Tỷ suất lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 4,17%/ 5,8% đạt 71,9% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 9,06%/ 14,0% đạt 64,7% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 6,48%/ 9,6% đạt 67,5% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 2,13%/ 3,0% đạt 71% kế hoạch;

- Vốn Chủ sở hữu: 485,883/504,108 tỷ đồng đạt 96,38% kế hoạch;

- Tổng tài sản: 1.475,050/1.612,230 tỷ đồng đạt 91,5% kế hoạch;

- Vốn điều lệ: 347,716/347,716 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch;

- Tỷ lệ cổ tức: 8%/10%, đạt 80% kế hoạch;

- Giá trị đầu tư: 1,961/46,240 tỷ đồng đạt 4,2% kế hoạch;

- Tiền lương bình quân: 9,827/10,0043 triệu đồng/người/tháng đạt 98,2%

kế hoạch.

## 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2017:

| TT | Chỉ tiêu                               | Phân phối lợi nhuận | Đơn vị |
|----|--|---------------------|--------|
| 1  | Tổng lợi nhuận trước thuế              | 40.037.348.503      | đồng   |
| 2  | Lợi nhuận không phải tính thuế TNDN    | 859.090.200         | đồng   |
| 3  | Lợi nhuận tính thuế TNDN               | 39.178.258.303      | đồng   |
| 4  | Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)       | 8.536.807.071       | đồng   |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (4=1-3)             | 31.500.541.432      | đồng   |
| 6  | Lợi nhuận chia cổ tức công bố          | 27.817.288.800      | đồng   |
| -  | Vốn điều lệ chia cổ tức                | 347.716.110.000     | đồng   |
| -  | Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt        | 8                   | %      |
| 7  | Trích lập các quỹ doanh nghiệp (7=5-6) | 3.683.252.632       | đồng   |
| a  | Quỹ đầu tư phát triển (=7x40%)         | 1.473.301.053       | đồng   |
| b  | Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (=7x60%) | 2.209.951.579       | đồng   |





### **3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018:**

#### **3.1. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:**

##### **a. Tập trung hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2018.**

- Phát huy mọi nguồn lực hiện có, tổ chức sản xuất khoa học, quyết liệt trong quản lý và điều hành đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng các công trình đã thỏa thuận với Chủ đầu tư dự án và Tổng thầu xây dựng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và xe, máy, thiết bị.

- Tập trung, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật với Chủ đầu tư đẩy mạnh công tác thu vốn, thu hồi công nợ trên các công trình đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD và phát triển. Giải quyết triệt để các vướng mắc, hoàn thành công tác quyết toán các công trình thủy điện Đồng Nai 5, Lai Châu, Huội Quảng, Xekaman1, San Xay, Sông Lô 2, Nậm Ban 1, Sứ Pán 1, Đồng Văn, Sông Mã 3 ...

**b. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện ở trong nước, các dự án xây dựng dân dụng, giao thông và đường sắt đô thị; ưu tiên các dự án lớn ở trong nước, thị trường xây dựng tại Lào đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2018, chuẩn bị công việc cho năm 2019 và các năm tiếp theo.**

**c. Thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để tạo tính chủ động cho các Chi nhánh, các Ban điều hành dự án hoạt động SXKD đạt hiệu quả. Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành năm 2018 và giao khoán cho từng đơn vị thực hiện; nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ Công ty đến các Chi nhánh và ban điều hành dự án; thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thực hành tiết kiệm nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá trong hoạt động đấu thầu.**

**d. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp:**

- Thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, nâng cao tỷ trọng sản lượng trong lĩnh vực xây dựng dân dụng - công nghiệp và giao thông đô thị. Đồng thời cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc phù hợp với cơ chế thị trường đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện đầu tư từ 1 (một) đến 2 (hai) dự án thủy điện vừa và nhỏ ở trong nước để tạo thêm nguồn công việc làm, ổn định nguồn tài chính, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đầu tư hợp lý từng bước nâng cao năng lực thiết bị thi công của Công ty.

- Tập trung cho lĩnh vực đầu tư, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào xuất kinh doanh; nâng cấp, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm kế toán, quản lý dự án, quản lý kinh tế, quản lý nhân sự, giám sát và điều hành công trường bằng hệ thống camera quan sát, từng bước nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến. Chú trọng đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, giải pháp công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.



- Tiếp tục thực hiện thoái các khoản vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác theo kế hoạch. Hoàn thiện, đồng bộ các quy trình quản trị doanh nghiệp theo Điều lệ mới của Công ty.

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp cán bộ, nhân viên khối gián tiếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

e. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng bộ từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho yêu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển.

### 3.2. Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2018:

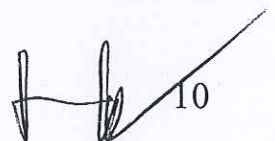
- Tổng giá trị SXKD: 1.047,000 tỷ đồng. Trong đó:
- + Giá trị xây lắp: 846,000 tỷ đồng,
- + Giá trị SX công nghiệp: 157,000 tỷ đồng,
- + Giá trị phục vụ xây lắp: 44,000 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.078,241 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 47,215 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 37,772 tỷ đồng
- Nộp nhà nước: 60,249 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận:
- + Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 4,4%
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 10,9%
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,7%
- Vốn điều lệ: 347,716 tỷ đồng
- Vốn Chủ sở hữu: 492,154 tỷ đồng
- Tổng tài sản: 1.476,525 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%
- Tiền lương bình quân: 10,036 triệu đồng/người/tháng
- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: 62,500 tỷ đồng
- Góp vốn đầu tư dự án thủy điện Sơn Lư và Tam Thanh tại huyện Quan Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giá trị góp vốn đầu tư năm 2018 để đầu tư dự án thủy điện Sơn Lư và Tam Thanh tại huyện Quan Sơn tỉnh Thanh Hóa và báo cáo các cổ đông tại cuộc họp gần nhất về nội dung được ủy quyền.

### 4. Thông qua Điều lệ Công ty:

Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 6 (Điều lệ năm 2018) được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.

(có Điều lệ chi tiết kèm theo).



10

## **5. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:**

Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Sông Đà 6 được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ; Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và Điều lệ Công ty năm 2018.

(có Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chi tiết kèm theo).

## **6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:**

Lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Chi nhánh tại Hà Nội: số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Đống Đa, Hà nội
- Điện thoại: (84.4)37.367.879 Fax: (84.4)37.367.869

Là đơn vị thực hiện kiểm soát giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

## **7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm n Khoản 2, Điều 15, Điều lệ Công ty (mới):**

Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh nghiệp từ ba mươi lăm phần trăm trở lên (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất như sau:

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này.

## **8. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:**

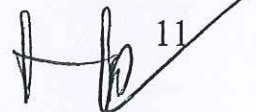
Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông **Nguyễn Văn Tùng**.

Lý do: cá nhân có đơn xin từ nhiệm và được Tổng công ty Sông Đà chấp thuận tại Văn bản số 30/TCT-HĐQT, ngày 23/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP về việc công tác cán bộ của Công ty cổ phần Sông Đà 6.

## **9. Bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021:**

Thông qua bầu cử bổ sung ông **Nguyễn Sinh Thảo** - năm sinh: 1980; nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế; chức vụ hiện tại: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần Sông Đà 6, Quyền Giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La kiêm Quyền Giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện Huội Quảng là thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

Theo đề nghị của Tổng công ty Sông Đà tại Văn bản số 30/TCT-HĐQT, ngày 23/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP về việc công tác cán bộ của Công ty cổ phần Sông Đà 6.

 11

**10. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017;  
Dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:**

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo chi tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2017; dự toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2018; cụ thể như sau:

**10.1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2017:**

| TT | Chức danh                  | Chi tiền lương, thù lao năm 2017 |                      |
|----|----------------------------|----------------------------------|----------------------|
|    |                            | Lương/tháng (đồng)               | Thù lao/tháng (đồng) |
| 1  | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 35.000.000                       |                      |
| 2  | Thành viên HĐQT            |                                  | 6.000.000            |
| 3  | Trưởng Ban KS chuyên trách | 20.000.000                       |                      |
| 4  | Thành viên Ban kiểm soát   |                                  | 4.000.000            |

**10.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

| TT | Chức danh                  | Dự toán tiền lương, thù lao năm 2018 |                      |
|----|----------------------------|--------------------------------------|----------------------|
|    |                            | Lương/tháng (đồng)                   | Thù lao/tháng (đồng) |
| 1  | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 45.000.000                           |                      |
| 2  | Thành viên HĐQT            |                                      | 7.000.000            |
| 3  | Trưởng Ban KS chuyên trách | 24.000.000                           |                      |
| 4  | Thành viên Ban kiểm soát   |                                      | 5.000.000            |

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty cổ phần Sông Đà 6 thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 6 lập xong vào hồi 12h00' ngày 10/5/2018, đã được các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp biểu quyết thông qua nội dung./.

Chủ tọa, Thư ký cuộc họp ký tên dưới đây.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



LỘC KHÁNH TRUNG

CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 6  
O. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI



ĐẶNG QUỐC BẢO

BBKP-ĐHĐCĐ 2018

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Hôm nay ngày 10 tháng 5 năm 2018, Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Sông Đà 6 bầu vào Ban kiểm phiếu Đại hội, gồm có:

1. Bà: Cao Thị An - Trưởng ban
2. Bà: Phạm Thị Thanh Tâm - Thành viên
3. Ông: Lê Kim Huy - Thành viên
4. Bà: Trần Thị Hoàng Anh - Thành viên
5. Ông: Quách Xuân Chương - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, kết quả như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM GIA BIỂU QUYẾT:**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 6 có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách (ngày 24/4/2018) là 2.230 cổ đông sở hữu 34.771.611 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, tương đương 34.771.611 quyền biểu quyết.

2. Tổng số cổ đông tham dự tại Đại hội (gồm cổ đông dự trực tiếp, đại diện cổ đông theo ủy quyền và cổ đông gửi phiếu biểu quyết về Công ty) đến 10h50' ngày 10/5/2018 (thời điểm cổ đông biểu quyết tại Đại hội) là 177 cổ đông, đại diện cho 25.558.534 cổ phần tương đương với 73,5 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**II. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ:**

1. Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2017 và các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017.

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.370                 | 0,02  |

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2017.

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |

|                 |       |      |
|-----------------|-------|------|
| Không đồng ý    | 0     | 0    |
| Không có ý kiến | 5.370 | 0,02 |

**3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018.**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.370                 | 0,02  |

**4. Thông qua Điều lệ Công ty.**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

**5. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

**6. Thông qua Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.544.764            | 99,95   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 13.770                | 0,05  |

**7. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch theo điểm n, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ Công ty (mới).**

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần |
|----------------------|-----------------------|---|
|----------------------|-----------------------|---|

|                 |            |                            |
|-----------------|------------|----------------------------|
|                 |            | <b>tham gia biểu quyết</b> |
| Đồng ý          | 25.544.764 | 99,95                      |
| Không đồng ý    | 0          | 0                          |
| Không có ý kiến | 13.770     | 0,05                       |

8. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 ÷ 2021 đối với ông Nguyễn Văn Tùng.

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.553.164            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.370                 | 0,02  |

9. Bầu cử bổ sung ông Nguyễn Sinh Thảo làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 ÷ 2021.

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.552.764            | 99,98   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 5.770                 | 0,02  |

10. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2017; kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2018.

| Phương án biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết |
|----------------------|-----------------------|---|
| Đồng ý               | 25.503.332            | 99,78   |
| Không đồng ý         | 0                     | 0   |
| Không có ý kiến      | 55.202                | 0,22  |

### III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 6 và kết quả kiểm phiếu biểu quyết, các vấn đề sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua:

1. Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2017 và các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2017.
3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018.
4. Thông qua Điều lệ Công ty.
5. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
6. Thông qua Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
7. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch theo điểm n, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ Công ty (mới).
8. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 ÷ 2021 đối với ông Nguyễn Văn Tùng.
9. Bầu cử bổ sung ông Nguyễn Sinh Thảo làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 ÷ 2021.
10. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2017; kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2018.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên. Biên bản kiểm phiếu này được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 10/5/2018 và lưu tại Công ty cổ phần Sông Đà 6.

#### CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

HÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Thị Thanh Tâm ..... 

  
Cao Thị An

Lê Kim Huy ..... 

Trần Thị Hoàng Anh ..... 

Quách Xuân Chương ..... 